



AASCN

TÔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013
đã được kiểm toán

Zuu Tông Hợp.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)

Trụ sở chính: 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh. Tel: (84 8) 3910 3908 - 3910 4881 / Fax: (84 8) 3910 4880
CN Hà Nội: Số 15, Ngõ 540, Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội. Tel: (84 4) 3793 1428 / Fax: (84 4) 3793 1429

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kiểm toán	5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6 - 29
Bảng cân đối kế toán	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 - 12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	13 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long là Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên, trước đây là Tổng Công ty Xây dựng Cầu Thăng Long, được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 4978/QĐ-TCCB-TĐ ngày 02/12/1995, Quyết định số 934/1998/QĐ-TCCB ngày 22/4/1998 và Quyết định chuyển đổi mô hình hoạt động số 1762/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông Vận tải, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 110743 ngày 26/6/1996 do Ủy ban Kế hoạch cấp, các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 09 số 0106000765 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105020 ngày 10 tháng 11 năm 2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ hiện nay theo Quyết định số 115/QĐ -BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 357.216.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Tổng Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 bao gồm:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Thi công xây dựng các phần nền móng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp; Gia công cấu kiện thép phục vụ trực tiếp cho sản xuất, thi công; Vận chuyển vật tư thiết bị, cấu kiện phục vụ thi công;
- Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, bến cảng), công trình dân dụng, công nghiệp và thủy lợi; Sản xuất cấu kết thép, cấu kiện bê tông;
- Sản xuất, kinh doanh bê tông trộn sẵn;
- Gia công cơ khí;
- Sửa chữa các loại thiết bị thi công công trình;
- Khảo sát thiết kế và thiết kế các công trình giao thông đường bộ, công trình xây dựng cầu;
- Thẩm định thiết kế kỹ thuật thi công và thẩm định tổng dự toán công trình xây dựng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình giao thông; thẩm định dự án đầu tư các công trình xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng; kiểm định chất lượng công trình;
- Tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông.

Ngoài ra, Tổng Công ty không có hoạt động nào khác làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cấp phép.

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại số 72, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên của Hội đồng thành viên trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Công Tài	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Tuýnh	Ủy viên
Ông Phan Quốc Hiếu	Ủy viên
Ông Lê Ngọc Ban	Ủy viên
Bà Trương Thị Minh Lan	Ủy viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Phan Quốc Hiếu	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Tuýnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Ban	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Rạng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn An	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2013

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc *[Signature]*



Phan Quốc Hiếu

Số: 320/2013/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013
của Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long được lập ngày 04 tháng 9 năm 2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2013

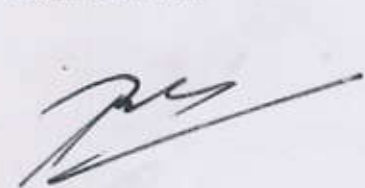
Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Giám đốc



Bùi Ngọc Vương
Số Giấy CN ĐKHN
kiểm toán: 0941-2013-152-1

Kiểm toán viên



The signature is a stylized cursive script.

Bùi Ngọc Hà
Số Giấy CN ĐKHN
kiểm toán: 0662-2013-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.482.417.503.869	1.116.370.242.908
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		56.233.508.522	92.310.710.595
1.	Tiền	111	V.01	48.864.170.016	87.159.298.789
2.	Các khoản tương đương tiền	112		7.369.338.506	5.151.411.806
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.147.195.875.842	768.959.940.496
1.	Phải thu khách hàng	131		133.573.656.121	723.310.642.581
2.	Trả trước cho người bán	132		978.397.403.105	43.146.097.815
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.02	35.224.816.616	18.358.393.810
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	(15.855.193.710)
IV.	Hàng tồn kho	140		192.225.667.771	184.370.806.884
1.	Hàng tồn kho	141	V.03	192.225.667.771	184.370.806.884
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		86.762.451.734	70.728.784.933
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.542.229.161	3.355.113.477
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		55.606.682.414	43.408.414.720
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.04	26.389.423	824.815.190
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	29.587.150.736	23.140.441.546

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		223.709.777.331	212.420.018.513
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	26.506.485.406
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	26.506.485.406
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		22.728.924.212	20.136.025.327
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	20.183.491.862	18.186.171.076
	- Nguyên giá	222		109.967.366.709	127.154.138.548
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(89.783.874.847)	(108.967.967.472)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.07	-	-
	- Nguyên giá	228		-	807.457.685
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	(807.457.685)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	2.545.432.350	1.949.854.251
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
1.	Nguyên giá	241		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.09	187.852.425.114	148.995.372.982
1.	Đầu tư vào công ty con	251		55.260.991.326	30.713.061.726
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		125.776.433.788	111.157.311.256
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		6.815.000.000	7.125.000.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		13.128.428.005	16.782.134.798
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	12.221.168.005	15.613.854.423
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.11	907.260.000	1.168.280.375
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.706.127.281.200	1.328.790.261.421

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A.	NỢ PHẢI TRẢ	300		1.500.567.013.122	1.147.124.373.370
I.	Nợ ngắn hạn	310		1.474.396.767.737	1.114.871.955.757
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	247.492.425.132	109.677.294.494
2.	Phải trả người bán	312		346.006.213.107	83.215.636.883
3.	Người mua trả tiền trước	313		603.144.557.158	798.338.311.830
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	24.403.579.178	10.149.783.743
5.	Phải trả người lao động	315		13.830.734.713	13.892.820.070
6.	Chi phí phải trả	316	V.14	10.290.370.489	9.306.897.769
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	217.972.539.583	83.949.252.256
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		11.256.348.377	6.341.958.712
II.	Nợ dài hạn	330		26.170.245.385	32.252.417.613
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.16	26.102.063.567	29.868.339.912
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.17	-	2.315.895.883
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		68.181.818	68.181.818
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		205.560.268.078	181.665.888.051
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.18	205.560.268.078	181.665.888.051
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		194.131.814.169	165.053.013.443
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		6.627.815.275	3.987.702.288
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		4.800.638.633	3.016.044.218
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	1.471.451.426
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	6.947.687.649
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	1.189.989.027
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.706.127.281.200	1.328.790.261.421

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài		5.549.533.676	5.549.533.676
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5.	Ngoại tệ các loại		-	-
	+ USD		294,64	372,49
	+ JPY		54.744.872,00	64.127.750,10
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quang Thanh

Lê Văn An

Phan Quốc Hiếu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	516.337.924.728
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		516.337.924.728
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	509.377.191.104
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.960.733.624
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	39.415.902.748
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	28.150.588.602
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		17.745.685.094
8.	Chi phí bán hàng	24		-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		15.645.301.887
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.580.745.883
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	11.750.885.484
12.	Chi phí khác	32	VI.06	1.672.694.183
13.	Lợi nhuận khác	40		10.078.191.301
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.658.937.184
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	2.977.981.782
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.08	(2.315.895.883)
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		11.996.851.285

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Nguyễn Quang Thanh

Lê Văn An

Phan Quốc Hiếu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		357.091.709.718
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(449.749.648.264)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(15.092.189.589)
4.	Tiền chi trả lãi vay	04		(17.678.563.879)
5.	Tiền chi nộp thuế TNDN	05		(1.523.500.000)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		118.492.651.154
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(169.726.482.856)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(178.186.023.716)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(3.532.056.728)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		1.794.557.583
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.504.588.024
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		9.767.088.879

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		226.842.481.255
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(92.753.299.546)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		134.089.181.709
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(34.329.753.128)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		92.310.710.595
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.747.448.945)
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		56.233.508.522

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Quang Thanh

Lê Văn An

Phan Quốc Hiếu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty TNHH một thành viên.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Xây dựng, thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Tổng Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 bao gồm:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Cho thuê xe có động cơ.

Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, một số ngành nghề được cấp phép nhưng trong kỳ kế toán chưa phát sinh tại Tổng Công ty bao gồm:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; Xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại;
- Xây dựng nhà các loại; Hoạt động xây dựng chuyên dụng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Giáo dục nghề nghiệp (đào tạo công nhân nghiệp vụ);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán công trình xây dựng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định và trong phạm vi chứng chỉ hành nghề);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng: Thiết kế đồ họa;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Khảo sát địa chất công trình; Khảo sát trắc địa công trình;
- Thiết kế công trình cầu, đường bộ; Giám sát thi công xây dựng công trình cầu, đường bộ;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;
- Giám sát thi công công trình đường bộ, dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế công trình thủy lợi; Giám sát công trình thủy lợi.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

03. Hình thức kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh. Tại thời điểm cuối kỳ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ kế toán.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

03. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	6 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
- TSCĐ hữu hình khác	5 năm

Trong kỳ, Công ty áp dụng các quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013, Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Theo đó, đối với các tài sản cố định có nguyên giá từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng Công ty đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định thì giá trị còn lại của các tài sản này ghi nhận là khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thời gian phân bổ không quá 3 năm kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013.

04. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 01 năm hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc hơn 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

05. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

06. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Các khoản chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh là giá trị còn lại của công cụ dụng cụ đã xuất dùng.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

08. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

09. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt	1.760.328.655	2.364.361.388
- Tiền gửi ngân hàng	47.103.841.361	84.794.937.401
Cộng	48.864.170.016	87.159.298.789

02. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải thu người lao động	18.000.000	18.000.000
- Phải thu khác	35.206.816.616	18.340.393.810
+ Ban điều hành đường dẫn Vinh Long	3.564.354.126	3.564.354.126
+ Ban điều hành Gói PKIA đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	1.075.918.901	59.083.464
+ Ban điều hành Bông Sơn - Bàn Thạch	-	2.571.237.711
+ Ban điều hành Bắc Ninh - Nội Bài	1.056.949.196	3.003.360.818
+ Trung tâm quản lý dự án - TCT XD Thăng Long	2.084.956.881	2.084.956.881
+ Các đối tượng khác	27.424.637.512	7.057.400.810
Cộng	35.224.816.616	18.358.393.810

03. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Nguyên liệu, vật liệu	2.289.015.420	3.658.193.106
- Công cụ, dụng cụ	742.103.047	2.606.951.283
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	189.194.549.304	178.105.662.495
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	192.225.667.771	184.370.806.884

04. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	824.815.190
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	26.389.423	-
Cộng	26.389.423	824.815.190

05. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tạm ứng	17.994.712.784	11.548.003.594
- Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.592.437.952	11.592.437.952
Cộng	29.587.150.736	23.140.441.546

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá						
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>22.531.083.902</i>	<i>81.495.040.663</i>	<i>18.363.583.467</i>	<i>4.742.525.754</i>	<i>21.904.762</i>	<i>127.154.138.548</i>
- Mua trong kỳ	-	1.259.127.273	3.362.110.363	182.700.731	-	4.803.938.367
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(11.262.571.237)	(2.932.491.950)	(360.859.417)	-	(14.555.922.604)
- Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận	(211.372.001)	(2.175.839.951)	(571.953.785)	(1.602.768.894)	-	(4.561.934.631)
- Giảm do Công ty Tư vấn chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên	-	(1.933.236.685)	(868.266.289)	(71.349.997)	-	(2.872.852.971)
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>22.319.711.901</i>	<i>67.382.520.063</i>	<i>17.352.981.806</i>	<i>2.890.248.177</i>	<i>21.904.762</i>	<i>109.967.366.709</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>19.033.764.754</i>	<i>69.595.834.908</i>	<i>16.436.370.024</i>	<i>3.886.226.363</i>	<i>15.771.423</i>	<i>108.967.967.472</i>
- Khấu hao trong kỳ	210.003.806	920.032.147	484.576.988	212.745.063	-	1.827.358.004
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(11.262.571.237)	(2.932.491.950)	(360.859.417)	-	(14.555.922.604)
- Giảm khác	(201.607.271)	(1.458.563.064)	(489.193.870)	(1.444.529.951)	-	(3.593.894.156)
- Giảm do Công ty Tư vấn chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên	-	(1.933.236.685)	(868.266.289)	(60.130.895)	-	(2.861.633.869)
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>19.042.161.289</i>	<i>55.861.496.069</i>	<i>12.630.994.903</i>	<i>2.233.451.164</i>	<i>15.771.423</i>	<i>89.783.874.847</i>
III. Giá trị còn lại						
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>3.497.319.148</i>	<i>11.899.205.755</i>	<i>1.927.213.443</i>	<i>856.299.391</i>	<i>6.133.339</i>	<i>18.186.171.076</i>
<i>2. Tại ngày cuối kỳ</i>	<i>3.277.550.612</i>	<i>11.521.023.994</i>	<i>4.721.986.903</i>	<i>656.797.013</i>	<i>6.133.339</i>	<i>20.183.491.862</i>

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 44.927.390.127 đồng.



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình		
<i>Số dư đầu năm</i>	807.457.685	807.457.685
- Mua trong kỳ	-	-
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	-	-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-
- Tăng khác	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm do Công ty Tư vấn chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên	(807.457.685)	(807.457.685)
<i>Số dư cuối kỳ</i>	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	807.457.685	807.457.685
- Khấu hao trong kỳ	-	-
- Tăng khác	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm do Công ty Tư vấn chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên	(807.457.685)	(807.457.685)
<i>Số dư cuối kỳ</i>	-	-
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình		
- Tại ngày đầu năm	-	-
- Tại ngày cuối kỳ	-	-

08. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tòa tháp Thăng Long Phạm Văn Đồng	1.850.707.012	1.850.707.012
- Khu Công nghiệp Đông Anh	31.874.512	31.874.512
- Ván khuôn, mô trụ cầu	648.567.840	-
- Chế tạo cầu trục 10 tấn	14.282.986	-
- Vận chuyển thanh cừ từ Quảng Nam về kho Yên Thường-Gia Lâm-HN	-	67.272.727
Cộng	2.545.432.350	1.949.854.251

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Đơn vị tính: VND</i>				
Đầu tư vào công ty con				
- Công ty TNHH Một thành viên Cầu 1 Thăng Long (*)		39.080.746.181		17.973.096.826
- Công ty Cổ phần Cầu 3 Thăng Long	435.600	4.356.000.000	435.600	4.356.000.000
- Công ty Cổ phần Cầu 11 Thăng Long	555.624	5.556.240.000	555.624	5.556.240.000
- Công ty Cổ phần Cầu 12 Thăng Long	282.772	2.827.724.900	282.772	2.827.724.900
- Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Xây dựng Thăng Long (**)		3.440.280.245	-	-
Cộng		55.260.991.326		30.713.061.726
Đầu tư vào công ty liên kết		86.578.689.788		80.716.056.305
- Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng số 10 Thăng Long	197.600	1.976.000.000	197.600	1.976.000.000
- Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây dựng Thăng Long	735.980	7.359.800.000	735.980	7.359.800.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 4 Thăng Long	262.950	2.629.500.000	262.950	2.629.500.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 15 Thăng Long	30.000	300.000.000	30.000	300.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 16 Thăng Long	160.000	1.600.000.000	160.000	1.600.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 17 Thăng Long	234.000	2.340.000.000	182.176	1.821.758.273
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 Thăng Long	154.557	1.545.570.000	154.557	1.545.570.000
- Công ty CP Cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long	429.841	4.298.409.788	429.841	4.298.409.788
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 18 Thăng Long	360.000	3.600.000.000	360.000	3.600.000.000
- Công ty Cổ phần Thí nghiệm & Xây dựng Thăng Long	303.800	3.038.000.000	303.800	3.038.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 6 Thăng Long	367.200	3.672.000.000	367.200	3.672.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 Thăng Long	2.016.000	20.160.000.000	2.016.000	20.160.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 Thăng Long	403.641	4.036.410.000	403.641	4.036.410.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Vật tải Thăng Long	131.000	1.310.000.000	131.000	1.310.000.000
- Công ty Cầu 5 Thăng Long	-	-	-	55.608.244
- Công ty TNHH BOT cầu Yên Lệnh	2.331.300	23.313.000.000	2.331.300	23.313.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng Số 8 Thăng Long (***)	540.000	5.400.000.000	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh		39.197.744.000		30.441.254.951

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
				<i>Đơn vị tính: VND</i>
- Công ty Liên doanh Mít sui Thăng Long		26.947.744.000		22.911.354.844
- Công ty Thi công nền móng Việt Pháp		-		168.249.600
- Công ty TNHH Bê tông Mê Kông Thăng Long		12.250.000.000		7.361.650.507
Cộng		125.776.433.788		111.157.311.256
<i>Đầu tư dài hạn khác</i>				
- Công ty Cổ phần Cầu 5 Thăng Long	681.500	6.815.000.000	681.500	6.815.000.000
- Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn		-		50.000.000
- Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6		-		260.000.000
Cộng		6.815.000.000		7.125.000.000
Tổng cộng		187.852.425.114		148.995.372.982

(*): Tăng theo Quyết định Số 1226/ QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 5 năm 2013 Về giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cầu 1 Thăng Long thuộc Tổng Công ty xây dựng Thăng Long chuyển thành Công ty Cổ phần.

(**): Tăng do chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên.

(***): Tăng theo Biên bản chuyển nhượng vốn ngày 15 tháng 6 năm 2013 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng số mười tám Thăng Long và Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long.

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ chờ phân bổ	12.221.168.005	15.613.854.423
Cộng	<u>12.221.168.005</u>	<u>15.613.854.423</u>

11. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ký cược, ký quỹ dài hạn	907.260.000	1.168.280.375
Cộng	<u>907.260.000</u>	<u>1.168.280.375</u>

12. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>247.492.425.132</i>	<i>109.677.294.494</i>
- Vay ngân hàng	217.897.425.132	109.637.025.394
- Vay đối tượng khác	29.595.000.000	40.269.100
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>247.492.425.132</u>	<u>109.677.294.494</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Thuế giá trị gia tăng	10.040.059.228	8.989.966.549
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.553.301.559	965.139.838
- Thuế thu nhập cá nhân	62.819.497	165.296.535
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	12.715.018.073	-
- Các loại thuế khác	32.380.821	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	29.380.821
Cộng	<u>24.403.579.178</u>	<u>10.149.783.743</u>

14. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Trích trước chi phí lãi vay	8.006.532.004	7.334.218.147
- Trích trước chi phí các ban điều hành	-	1.972.679.622
- Trích chi phí công trình	2.283.838.485	-
- Trích trước chi phí khác	-	-
Cộng	<u>10.290.370.489</u>	<u>9.306.897.769</u>

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Kinh phí công đoàn	343.445.725	281.033.279
- Bảo hiểm xã hội	1.616.616.847	2.044.101.857
- Bảo hiểm y tế	24.176.330	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	10.791.956	-
- Phải trả về cổ phần hóa	152.562.416	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	215.824.946.309	81.624.117.120
+ Công ty Xây dựng số 8 Thăng Long	1.303.152.500	1.004.314.900
+ Công ty TNHH Thiên Minh Thành	16.514.087.055	-
+ Phải trả BOT – Dự án đường 188	23.170.932.856	19.735.719.696
+ Khu quản lý Đô thị Số 2- Công trình Cầu vượt Hàng Xanh	68.793.296.000	-
+ Khu quản lý Đô thị Số 2- Công trình Cầu vượt Thủ Đức	85.327.443.000	-
+ Các đối tượng khác	20.716.034.898	60.884.082.524
Cộng	<u>217.972.539.583</u>	<u>83.949.252.256</u>

16. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ủng hộ di tích lịch sử trường bắn	7.000.000	-
- Quỹ vì người nghèo	43.420.000	-
- Ủng hộ Cầu Cần Thơ	16.195.000	-
- Quỹ phòng chống lụt bão	113.975.000	-
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.075.758.377	6.341.958.712
Cộng	<u>11.256.348.377</u>	<u>6.341.958.712</u>

17. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn	22.812.604.700	26.538.553.629
- Vay dài hạn ngân hàng	22.812.604.700	26.538.553.629
Nợ dài hạn	3.289.458.867	3.329.786.283
- Nợ dài hạn khác	3.289.458.867	3.329.786.283
Cộng	<u>26.102.063.567</u>	<u>29.868.339.912</u>

18. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	2.315.895.883	-
- Khoản hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước	(2.315.895.883)	2.315.895.883
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	2.315.895.883

Đơn vị tính: VND

19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	162.490.933.164	3.338.567.353	2.490.948.285	1.189.989.027	1.471.451.426	-	170.981.889.255
Lợi nhuận trong năm trước						12.198.646.979	12.198.646.979
Phân phối lợi nhuận trong năm	2.562.080.279	649.134.935	525.095.933	-	-	(5.250.959.330)	(1.514.648.183)
Chuyển quỹ thành vốn tại đơn vị phụ thuộc				-	-		-
Số dư cuối năm trước	165.053.013.443	3.987.702.288	3.016.044.218	1.189.989.027	1.471.451.426	6.947.687.649	181.665.888.051
Số dư đầu năm nay							
Tạm tăng vốn do Công ty TNHH MTV Cầu 1 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần	21.107.649.355	-	-	-	-	-	21.107.649.355
Tạm tăng vốn do Công ty Tư Vấn Xây dựng Thăng Long chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên	410.341.939	(157.739.441)	(91.737.162)	-	-	(181.223.166)	(20.357.830)
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	-	11.996.851.285	11.996.851.285
Phân phối lợi nhuận trong kỳ	7.560.809.432	2.797.852.428	1.876.331.577	-	-	(18.763.315.768)	(6.528.322.331)
Giảm khác (*)				(1.189.989.027)	(1.471.451.426)		(2.661.440.453)
Số dư cuối kỳ này	194.131.814.169	6.627.815.275	4.800.638.633	-	-	-	205.560.268.078

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

(*) **Giảm khác trong kỳ:** điều chuyển xuống Công ty cầu 7 Thăng Long và Công ty xây dựng số 8 Thăng Long theo Công văn số 2612/VPCP-KTTH về việc điều hòa Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp ngày 03 tháng 4 năm 2013 của Văn phòng chính phủ.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Vốn góp của Nhà nước	194.131.814.169	165.053.013.443
- Vốn góp của các đối tượng khác	-	-
Cộng	194.131.814.169	165.053.013.443

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	165.053.013.443	162.490.933.164
+ Vốn góp tăng trong kỳ	29.078.800.726	2.562.080.279
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	194.131.814.169	165.053.013.443
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Các quỹ của doanh nghiệp

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	6.627.815.275	3.987.702.288
- Quỹ dự phòng tài chính	4.800.638.633	3.016.044.218
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	1.471.451.426
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	1.189.989.027
Cộng	11.428.453.909	9.665.186.959

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
- Doanh thu bán hàng hóa	1.692.228.864
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	23.835.565.110
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	490.810.130.754
Cộng	516.337.924.728

Đơn vị tính: VND

02. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	720.643.727
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	18.175.610.803

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giá vốn của hợp đồng xây dựng	490.480.936.574
Cộng	509.377.191.104
03. Doanh thu hoạt động tài chính	
	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	9.817.578.173
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.013.593.588
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	19.066.489.260
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	518.241.727
Cộng	39.415.902.748
04. Chi phí tài chính	
	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
- Lãi tiền vay	17.745.685.094
- Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	796.424.886
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.857.592.135
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.747.448.945
- Chi phí tài chính khác	3.437.542
Cộng	28.150.588.602
05. Thu nhập khác	
	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
- Thu từ cho thuê xe địa điểm	930.210.364
- Thu từ thanh lý	5.084.234.638
- Khác	5.736.440.482
Cộng	11.750.885.484
06. Chi phí khác	
	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
- Chi khen thưởng tiền độ dự án	383.599.500
- Chi lương Phó tổng giám đốc liên doanh Mitsui - Thăng Long	93.289.198
- Chi thanh lý đầu giá	706.346.748
- Chi phí khác	489.458.737
Cộng	1.672.694.183

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
--	--------------------------------

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.977.981.782
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.977.981.782

Chi tiết cách xác định Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
--	--------------------------------

Lợi nhuận kế toán trước thuế	12.658.937.184
Các khoản điều chỉnh tăng	9.266.583.532
Lãi CLTG do đánh giá lại khoản phải thu và TGNH cuối năm 2012	9.263.583.532
Chi phí bị loại trừ khi tính thuế TNDN của Trung tâm quản lý dự án	3.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm	10.013.593.588
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.013.593.588
Thu nhập tính thuế TNDN	11.911.927.128
Thuế suất thuế TNDN	25%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	2.977.981.782

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
--	--------------------------------

- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(2.315.895.883)
- Tổng chi phí thuế TNDN hoãn lại	(2.315.895.883)

09. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
--	--------------------------------

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	55.641.675.351
- Chi phí nhân công	27.064.249.069
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.461.343.382
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.575.439.432
- Chi phí khác bằng tiền	28.162.250.831
- Hoàn nhập dự phòng	(12.101.498.872)
- Chi phí thuê phụ	387.295.486.146
Cộng	545.098.945.339

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THĂNG LONG

Số 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: VND

01. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

Từ 01/01/2013
đến 30/6/2013

Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính

845.649.090

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ không có thông tin so sánh.

02. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được lập trên cơ sở giả định Tổng Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quang Thanh

Lê Văn An

Phan Quốc Hiếu